

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Khánh L, sinh năm 1982;

Địa chỉ nơi thường trú: tổ 9A, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ nơi ở hiện tại: tổ 13, khu 2, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Quang C, sinh năm 1977;

Địa chỉ nơi thường trú: tổ 9A, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Khánh L và anh Phạm Quang C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Lê Thị Khánh L và anh Phạm Quang C có 02 con chung là Phạm Xuân T, sinh ngày 16-4-2007 và Phạm Tuấn M, sinh ngày 20-11-2013. Hiện nay sức khỏe của 02 (hai) con chung bình thường. Ly hôn, chị L và anh

C thỏa thuận giao 02 (hai) con chung là Phạm Xuân T và Phạm Tuấn M cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung mỗi con là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 tháng, tổng cộng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 tháng/02 con chung, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02-2024 đến khi 02 (hai) con chung thành niên. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị L và anh C tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị L và anh C thỏa thuận chị L và anh C không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị L và anh C thỏa thuận chị L có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), gồm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000367 ngày 02-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường H1, TP H,
- tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga